

Tiếng Việt:

TRƯỜNG TỪ VỰNG

I. Thế nào là trường từ vựng?

1. Ví dụ: SGK trang 21

Các từ:

+ Mặt

+ Mắt

+ Da

+ Gò má

+ Đùi

+ Đầu

+ Cánh tay

+ Miệng

-> Có nét chung về nghĩa: chỉ bộ phận cơ thể con người => Trường từ vựng

2. Ghi nhớ: SGK trang 21

II. Luyện tập: SGK trang 23, 24

Bài 1:

- Trường từ vựng người ruột thịt: Hồng (tôi), mẹ, thầy (cha), cô, con, em, (em bé Hồng), họ, ...

Bài 2:

- Trường từ vựng chỉ dụng cụ đánh bắt thủy sản:

- Trường từ vựng chỉ dụng cụ để đựng.

- Trường từ vựng chỉ hoạt động của chân.

- Trường từ vựng chỉ trạng thái tâm lý.

- Trường từ vựng chỉ Tính cách

- Trường từ vựng chỉ dụng cụ để viết

Bài 3:

- Các từ in đậm thuộc trường từ vựng “thái độ”.

Bài 4:

- Trường từ vựng chỉ khứu giác: mũi, miệng, thơm, điếc, thính

- Trường từ vựng chỉ thính giác: tai, nghe, điếc, rõ, thính

Bài 6:

- Tác giả đã chuyển những từ in đậm của trường từ vựng “quân sự” sang của trường từ vựng “nông nghiệp”

Bài 7: Đoạn văn có sử dụng trường từ:

Tham khảo:

Những ngày cuối năm học, quang cảnh sân trường trở nên rộn ràng và mới lạ. Hàng cây bàng láng khỏe sắc tím trong ánh nắng hè rộn rã. Cây phượng vĩ góc sân trường đã chớm nở những chùm hoa đỏ rực xen lẫn tiếng ve râm ran gọi hè. Trong lớp học, tiếng mở sách vở khe khẽ những bạn học sinh đang tập trung ôn bài. Tiếng thầy cô giảng bài đầy nhiệt huyết vẫn vang vọng khắp trong các phòng học. Một bầu không khí rộn ràng, khẩn trương, tất cả để chuẩn bị cho kì thi kết thúc năm học diễn ra đạt kết quả cao.

Dẫn dò:

- Học bài, xem lại các bài tập đã làm. Làm bài tập 7

- Tự học: Cảm nhận về truyện ngắn *Tôi đi học*